

CÔNG TY TNHH MTV IN TEM BƯU ĐIỆN- MST 0300441502
BÁO CÁO THÔNG TIN THEO NGHỊ ĐỊNH 81/2015/NĐ-CP
NĂM 2019

- Phụ lục I - Thông báo người đại diện theo pháp luật thực hiện công bố thông tin;
- Phụ lục II – Giấy uỷ quyền thực hiện công bố thông tin: Không uỷ quyền;
- Phụ lục III: Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm của doanh nghiệp (Đã công bố năm 2016, 2017,2018 kèm theo QĐ 206/QĐ-BĐVN-HĐTV ngày 14 tháng 10 năm 2016 của HĐTV Tổng công ty Bưu điện Việt Nam);
- Phụ lục IV: Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2019;
- Phụ lục V - Báo cáo đánh giá kết quả SXKD năm 2019 và 03 năm gần nhất;
- Phụ lục VI: Báo cáo kết quả các nhiệm vụ công ích xã hội;
- Phụ lục VII: Tình hình thực hiện sắp xếp đổi mới doanh nghiệp năm 2019;
- Phụ lục VIII: Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của Doanh nghiệp năm 2019;
- Phụ lục IX: Báo cáo tài chính năm 2019;
- Phụ lục X: Báo cáo chế độ tiền lương, tiền thưởng năm 2019.

PHỤ LỤC I

THÔNG BÁO NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**CÔNG TY TNHH MTV
IN TEM BƯU ĐIỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

MST: 030441502

TPHCM, ngày 03 tháng 03 năm 2020

Số:.....

Kính gửi: - Bộ Kế hoạch và đầu tư
- Bộ Thông tin truyền thông;
- Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

Tên giao dịch của doanh nghiệp: **CÔNG TY TNHH MTV IN TEM BƯU ĐIỆN**

Mã số doanh nghiệp: 0300441502

Địa chỉ liên lạc: 270 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP. HCM

Điện thoại: 84.28.38654312

Fax: 84.28.38654307

Email: intem@vnpost.vn.

Website: <http://www.intemvina.com.vn>

Sau đây chứng nhận: **Ông Lâm Văn Tùng**

Điện thoại liên hệ: (028)38669047. Email: tunglv.intem@vnpost.vn.

Chức vụ tại doanh nghiệp: Giám Đốc

Là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV In tem Bưu điện, được giao thực hiện công bố thông tin của Công ty TNHH MTV In tem Bưu điện. 

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

GIÁM ĐỐC



Lâm Văn Tùng

PHỤ LỤC III

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 05 NĂM CỦA DOANH NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của
Chính phủ)

**CÔNG TY TNHH MTV
IN TEM BƯU ĐIỆN
MST: 030441502**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2020

Số:

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm của doanh nghiệp được
Cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt tại văn bản số 206/QĐ-BĐVN-HĐTV ngày 14
tháng 10 năm 2016)

I. TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP

1. Giới thiệu chung

- Tên công ty: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN IN TEM BƯU ĐIỆN**
- Tên viết tắt: **IN TEM BƯU ĐIỆN**
- Tên giao dịch bằng tiếng Anh: **POSTS STAMPS PRINTING ONE MEMBER LIMITED LIABILITY COMPANY.**
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên.
- Chức năng kinh doanh:
 - + In các loại tem bưu chính dùng trong nước và xuất khẩu.
 - + In các loại bưu ảnh, phong bì có tem và phong bì phổ thông.
 - + In các loại ấn phẩm, sổ sách, tài liệu chuyên dùng cho ngành Bưu điện và xã hội.
 - + Kinh doanh các loại vật liệu, bao bì, vật tư, văn phòng phẩm phục vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và nhu cầu xã hội;
- Vốn điều lệ: 50 tỷ đồng.
- Trụ sở chính: 270 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (08) 38661300 – Fax: (08) 3865 4307
- Email: khkd.intem@vnpost.vn; Website: www.intemvina.com.vn

2. Lịch sử phát triển

Công ty TNHH MTV In tem Bưu điện, tiền thân là Xí nghiệp In tem Bưu điện, được thành lập theo Quyết định số 280/CT ngày 07/9/1985 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và Quyết định số 1129/QĐ-TCCB ngày 25/9/1985 của Tổng cục Bưu điện với chức năng chủ yếu là in tem và các sản phẩm bưu ảnh, phong bì, ấn phẩm, sổ sách, tài liệu chuyên dùng cho ngành bưu điện và xã hội.

Ngày 25/12/2002 Hội đồng quản trị Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam ra quyết định số 530/QĐ-TCCB/HĐQT về việc đổi tên Xí nghiệp In tem Bưu điện thành Công ty In tem Bưu điện.

Đến ngày 20/07/2010 Hội đồng thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam ra Quyết định số 134/QĐ-VNPT-HĐTV-TCCB về việc chuyển Công ty



In tem Bưu điện thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên In tem Bưu điện cho đến nay.

3. Năng lực sản xuất

Khi mới thành lập, Xí nghiệp chỉ có một số thiết bị in ấn cũ được tiếp nhận sau ngày 30/4/1975, bao gồm: 03 máy offset đặt tay, khổ 16 trang; 02 máy typographic; và một số thiết bị phụ trợ cũ.

Đến nay, Công ty đã trang bị thêm thiết bị in ấn hiện đại như hệ thống chế bản điện tử CTP Heidelberg và máy in offset 5 màu khổ lớn Heidelberg CD 102-5, tổng số trang thiết bị hiện có của Công ty là 36 thiết bị trong đó có 15 thiết bị phục vụ in tem và các sản phẩm ấn phẩm cao cấp catalogue, brochure quảng cáo, nhãn mác, bao bì, túi giấy, lịch block, lịch để bàn, lịch treo tường,... Với những thiết bị hiện có, hàng năm Công ty có thể sản xuất được khối lượng sản phẩm như sau:

- Tem bưu chính các loại, kể cả tem xuất khẩu cho Bưu chính Lào và Campuchia: 100 - 150 triệu tem.

- Trang in đen trắng, màu, kể cả ấn phẩm cao cấp: 2 - 3 tỷ trang in (13 x 19) cm.

- Phong bì các loại: 30 - 35 triệu cái.

4. Diện tích xây dựng, đất đai

Tổng diện tích đất theo hợp đồng: 5789,35 m²

Diện tích nhà xưởng, kho, phòng làm việc, hội họp: 4.837,35m²

Hệ thống tường rào đã được xây cao 3,2m khép kín toàn bộ Công ty, ngăn cách riêng với bên ngoài đủ điều kiện bảo vệ Công ty.

Từ năm 2014 đến nay, Công ty tập trung, cải tạo sửa chữa và nâng cấp văn phòng làm việc, xưởng sản xuất, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và ISO 14001:2015 đảm bảo chất lượng sản phẩm và bảo vệ môi trường đem lại niềm tin cho khách hàng, đây cũng là mục tiêu chiến lược của Công ty.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2015-2020

1. Định hướng phát triển:

- Trở thành một Công ty có uy tín về chất lượng in ấn trên thị trường thành phố Hồ Chí Minh. Nâng cao trình độ chuyên nghiệp quản lý kinh doanh và chất lượng phục vụ thông qua việc xây dựng và phát triển nguồn nhân lực có chuyên môn tốt.

- Là đối tác chủ yếu cung cấp các sản phẩm in ấn chất lượng cao và các sản phẩm liên quan cho Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, các đơn vị thành viên của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam và các đối tác của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

2. Mục tiêu phát triển:

- Doanh thu của công ty đến năm 2020 đạt khoảng 80-95 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân khoảng 14%/năm.

- Lợi nhuận đạt 7-10 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 7-8%/năm.

- Đảm bảo thu nhập bình quân của người lao động tăng trưởng trên 5%/năm; năng suất lao động bình quân tăng hơn 5%/năm.

3. Kế hoạch triển khai:

3.1. Mục tiêu sản xuất kinh doanh:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Tổng giai đoạn
1	Tổng doanh thu	52,32	60,00	66,04	79,13	95,03	352,52
2	Tổng chi phí	46,87	56,39	62,30	72,76	85,88	324,20
3	Lợi nhuận trước thuế	5,45	3,61	3,74	6,37	9,15	28,32
4	Lợi nhuận sau thuế	4,36	2,89	2,99	5,10	7,32	22,66
6	Vốn chủ sở hữu	11,30	65	65	65	65	
7	LN/VCSH (%)	38,58	4,44	4,60	7,84	11,27	
8	Nộp ngân sách	6,00	6,66	7,26	7,99	8,78	36,63

3.2. Kế hoạch phát triển sản phẩm, dịch vụ, thị trường:

a. In tem và các sản phẩm liên quan đến tem:

- Sản phẩm cốt lõi của công ty.
- Đảm bảo chất lượng và sản lượng in theo yêu cầu của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bưu chính Lào và Campuchia.
- Tìm kiếm thị trường nước ngoài để phát triển thêm mảng in tem xuất khẩu.

b. Các sản phẩm phục vụ ngành:

Phát triển các sản phẩm in phục vụ nhu cầu sản xuất của ngành như ấn phẩm nghiệp vụ, phong bì, sản phẩm in cao cấp phục vụ nhu cầu đào tạo, nhu cầu truyền thông.

c. Các sản phẩm phục vụ ngoài ngành

- Phát triển nhiều kênh bán hàng để nâng cao năng lực và khả năng cạnh tranh; áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế; phát triển thị trường quốc tế.

4. Các giải pháp thực hiện:

4.1 Hiện đại hoá trang thiết bị:

- Đổi mới công nghệ, khép kín quy trình sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất.
- Đầu tư trang thiết bị để nâng cao chất lượng sản phẩm in.

4.2 Hợp tác, liên kết:

- Phát triển các khách hàng trong lĩnh vực tổ chức sự kiện, quảng cáo, môi giới.
- Liên kết hợp tác đầu tư cơ sở hạ tầng.

4.3 Phát triển nguồn nhân lực:

Phát triển quy mô và chất lượng lao động để đảm bảo đáp ứng được yêu cầu sản xuất và quản trị, điều hành; phát triển đội ngũ kỹ sư, công nhân lành nghề với cơ chế thu hút người tài và chế độ đãi ngộ thoả đáng.

4.4 Đổi mới công tác quản trị và điều hành:

- Tái cơ cấu tổ chức công ty theo hướng chuyên môn hoá, điều hành tập trung.
- Hợp lý hoá quá trình sản xuất, tăng cường kỷ luật, nâng cao năng suất, tiết kiệm chi phí.



GIÁM ĐỐC

Lâm Văn Tùng

PHỤ LỤC IV

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020 (Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MTV
IN TEM BƯU ĐIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MST: 030441502

TP Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2020

Số:

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020 tạm giao đã được Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty phê duyệt tại Văn bản số 01/BĐVN-HĐTV-KHĐT ngày 30 tháng 01 năm 2020)

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	TH 2018	KH 2019	TH 2019	Thực hiện 2019		
					% so TH 2018	% so KH 2019	% so kế hoạch 5 năm đã được duyệt
A	Tổng doanh thu phát sinh	115.468	123.550	126.971	110	103	160
B	Tổng chi phí	106.706	115.282	117.517	110	102	162
C	Tổng lợi nhuận trước thuế	8.762	8.268	9.454	108	114	148
D	Tổng vốn đầu tư	50.000	50.000	50.000	100	100	
D	Vốn chủ sở hữu	50.000	50.000	50.000	100	100	
D	Tỷ suất LNST trên VCSH	13,85	13,23	14,55	105	110	186
D	Nộp ngân sách	9.177	7.000	11.071	121	158	139

2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019:

Công ty đã thực hiện theo đúng kế hoạch đăng ký từ đầu năm, theo đúng định hướng và chiến lược phát triển đến năm 2020 của Công ty. Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện đầu tư mới các máy móc thiết bị mới cụ thể như:

- Dự án đầu tư máy in offset 5 màu tự động khổ lớn: Đang đào tạo, chạy thử nghiệm thiết bị. Dự kiến tháng 04/2020 sẽ đưa thiết bị vào sử dụng.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020

1. Kế hoạch SXKD năm 2020:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	KH 2020	
		TH 2019	KH 2020	% so TH 2019
A	Tổng doanh thu phát sinh	126.971	128.000	100,8
B	Tổng chi phí	117.517	122.032	103,8
C	Tổng lợi nhuận trước thuế	9.454	5.968	63,1
D	Nộp ngân sách	11.071	6.000	54,2

2. Các giải pháp chủ yếu:

Nhằm để đạt được các chỉ tiêu đề ra, Công ty cần có chiến lược phát triển cũng như đưa ra được những giải pháp phù hợp, cụ thể như sau:

2.1 Công tác kế hoạch SXKD:

- Phân khúc, xác định lại thị trường mục tiêu, tăng cường công tác tiếp thị để mở rộng thị trường, tìm kiếm nguồn hàng mới. Có chính sách tốt về giá, dịch vụ, khuyến mãi... để chăm sóc các khách hàng cũ đã sử dụng sản phẩm của Công ty.

- Tăng cường công tác quản lý chất lượng, hoàn thiện xây dựng hệ thống quy trình quản trị màu PCM (Printing Colour Management) sớm đưa vào sử dụng, theo dõi và điều phối tiến độ thời gian ở các khâu trong quá trình sản xuất tại đơn vị hiệu quả nhất.

- Tăng cường công tác cải tiến và duy trì quản lý chất lượng, tiến độ thời gian ở các khâu tại các đơn vị trong quy trình sản xuất.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo mới và đào tạo nội bộ, nâng cao đội ngũ cán bộ lãnh nghề nhằm nâng cao trình độ, năng lực, kỹ năng quản lý điều hành.

2.2 Về công tác đầu tư, mua sắm, sửa chữa máy móc thiết bị:

- Xây dựng kế hoạch định kỳ công tác bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị nhằm đảm bảo đáp ứng kịp thời gian giao hàng và đảm bảo chất lượng sản phẩm.

- Đầu tư máy ép kim.

2.3 Công tác tài chính kế toán:

- Dự phòng các rủi ro tài chính từ đầu năm, cân đối dòng tiền để phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường công tác thu hồi nợ để đảm bảo lương, thưởng cho Người lao động và trả nợ đúng hạn cho Nhà cung cấp.

- Triển khai Hóa đơn điện tử, sử dụng song song hóa đơn giấy đến khi hết số lượng hóa đơn tồn.

2.4 Công tác chất lượng:

- Tiếp tục duy trì tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và môi trường 14001:2015 tại Công ty.

- Hiệu chỉnh các quy trình, hướng dẫn khi có thay đổi để phù hợp với thực tiễn hoạt động tại Công ty.

- Tiếp tục triển khai thường xuyên việc thực hiện Văn hóa doanh nghiệp tại đơn vị. Duy trì tốt công tác 5S, kiểm tra thực hiện liên tục nhằm tạo được môi trường làm việc thông thoáng, xanh – sạch – đẹp, cải thiện được điều kiện làm việc của người lao động tại đơn vị.

2.5 Công tác nhân sự - tiền lương:

- Đào tạo mới, đào tạo nâng cao đội ngũ cán bộ lãnh nghề góp phần hoàn thành kế hoạch Tổng công ty giao trong năm 2020.

- Đưa vào áp dụng chính thức hệ thống KPI trong công tác thi đua và chi trả lương, thưởng tại Công ty nhằm góp phần làm cho việc đánh giá thực hiện công việc trở nên minh bạch, rõ ràng, cụ thể, công bằng và hiệu quả hơn.

2.6 An toàn vệ sinh lao động

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của cấp ủy, chuyên môn, các tổ chức đoàn thể đến các đơn vị đối với công tác ATVSLĐ. Gắn chặt trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị và CBCNV trong công tác đảm bảo ATVSLĐ.

2.7 An ninh - Quốc phòng

Tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị của Tổng công ty về nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự; bảo đảm ANCT, TT, ATXH năm 2019.

Chủ động phối hợp với chính quyền, công an địa phương xây dựng phương án phòng, chống các loại tội phạm. *am*

GIÁM ĐỐC



Lâm Văn Tùng

PHỤ LỤC V

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HẰNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT (Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**CÔNG TY TNHH MTV
IN TEM BƯU ĐIỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

MST: 030441502

TP Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2020

Số:

Năm báo cáo: 2019

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước: Sản phẩm sản xuất chủ yếu là tem bưu chính và các sản phẩm in ấn khác. Doanh thu, lợi nhuận trước thuế, nộp ngân sách... chi tiết tại Biểu 01 kèm theo.

b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm (từ năm 2016 đến 2018): Trong giai đoạn này, Công ty chưa thực hiện dự án đầu tư theo quyết định tăng vốn của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam .

c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới,...):

- Quyết định số 147/QĐ-BĐVN-HĐTV ngày 27/11/2017 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Bưu điện Việt Nam về việc tăng vốn đầu tư của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam tại Công ty TNHH MTV In tem Bưu điện (vốn điều lệ mới: 50 tỷ đồng);

- Quyết định số 162/QĐ-BĐVN-HĐTV ngày 29/11/2017 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Bưu điện Việt Nam về việc điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh cho Công ty TNHH MTV In tem Bưu điện.

Công ty đã thực hiện xong thủ tục đăng ký với phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh. Thông tin của Công ty được công bố thay đổi nội dung đăng ký về bổ sung, thay đổi ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ của Công ty từ ngày 11/12/2017 đến ngày 23/01/2019 và được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Công ty đăng ký lại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 18/12/2017.

Ngày 16/01/2019, Công ty nhận vốn bổ sung từ TCT Bưu điện Việt Nam và thực hiện các thủ tục đầu tư cho máy CTP, máy in offset 5 màu khổ lớn.

d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Thuận lợi:

Là công ty con của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, Công ty được độc quyền in ấn các loại tem bưu chính (tem công ích và tem kinh doanh). TCT hỗ trợ đối với tiêu dùng nội bộ, chủ trương sử dụng tối đa sản phẩm, dịch vụ của các đơn vị trong nội bộ Tổng công ty theo Quyết định 1551/QĐ-BĐVN; Tổng công ty đã điều chỉnh tăng đơn

giá ấn phẩm in ấn của Quyết định số 1551/QĐ-BĐVN thành Quyết định số 1597/QĐ-BĐVN ngày 02/8/2018. Tổng công ty hỗ trợ phát triển tiếp cận các khách hàng lớn là các đối tác của Tổng công ty.

Khó khăn:

Thị trường ngành giấy đã có nhiều biến động: năm 2018, hầu hết các loại giấy đều tăng giá từ 10-20%. Giá giấy liên tục tăng, hoàn toàn phụ thuộc trực tiếp vào các nhà sản xuất và đến cuối năm 2019 vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt vì một số lý do sau:

+ Giá nguyên vật liệu sản xuất tăng do sự khan hiếm nguồn cung gỗ, bột giấy, sự tăng giá than và xăng dầu.

+ Trung Quốc - thị trường cung ứng giấy lớn nhất Châu Á, sự khan hiếm giấy đưa họ thực hiện việc đầu cơ, làm tác động mạnh mẽ đến thị trường Indonexia, Nhật Bản, Hàn Quốc và Việt Nam cũng khan hiếm và thiếu hụt nguyên liệu thường xuyên.

+ Hệ thống cơ sở hạ tầng xuống cấp nghiêm trọng cần sửa chữa và nâng cấp.

đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu,...):

Sau thực hiện đầu tư Hệ thống chế bản điện tử CTP và Máy in offset 5 màu khổ lớn tự động, Công ty bắt đầu mở rộng sản xuất kinh doanh, tăng cường công tác tiếp thị, phát triển khách hàng ngoài ngành, giữ và duy trì khách hàng hiện hữu, từng bước nâng cao thị phần trong lĩnh vực in ấn. zu

GIÁM ĐỐC



Lâm Văn Tùng

BIỂU SỐ 1
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA
DOANH NGHIỆP



Đơn vị tính: tỷ đồng

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
a)	Tem bưu chính		x	x	x	x
b)	Sản phẩm in ấn khác		x	x	x	x
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	79,31	101,74	115,47	126,97
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-3,70 (*)	6,48	8,76	9,45
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	15,10	6,83	9,18	11,07
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD				
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)					
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng				
a)	- Nguồn ngân sách	“				
b)	- Vốn vay	“				
c)	- Vốn khác	“				
8	Tổng lao động	Người	77	79	80	80
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	9,52	10,76	12,34	12,826
a)	- Quỹ lương viên chức quản lý	Tỷ đồng	1,31	1,43	1,36	1,37
b)	- Quỹ lương người lao động	Tỷ đồng	8,21	9,33	10,98	11,46

* Lợi nhuận thực hiện năm 2016 bị âm (lỗ): do Công ty bị truy thu tiền thuê đất từ năm 1996 đến năm 2016 với số tiền hơn 9,6 tỷ đồng.

* Lương viên chức quản lý năm 2018, 2019 giảm so với năm trước là do có một lao động quản lý nghỉ việc riêng 02 tháng.

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con: Không có

- Danh sách các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ.
- Tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này.
- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này.

BIỂU SỐ 2

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2014			Thực hiện năm 2015			Thực hiện năm 2016			Thực hiện năm 2017		
		Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)
1	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ (cấp 2)												
2	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi phối (cấp 2)												

GIÁM ĐỐC



Lâm Văn Tùng

PHỤ LỤC VI

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI (NEU CÓ) NĂM 2017

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**CÔNG TY TNHH MTV
IN TEM BƯU ĐIỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

MST: 030441502

TPHCM, ngày 03 tháng 03 năm 2020

Số:

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH

BIỂU MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH (Không có)

TT	Chỉ tiêu		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với KH	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước
1	Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm		(Tấn, kg)	(Tấn, kg)	 %	 %
2	Khối lượng, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu		(Tấn, kg)	(Tấn, kg)	 %	 %
3	Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu	(Thống kê số lượng các ý kiến phản hồi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích của doanh nghiệp)				
4	Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm		tr. .đ	tr. đ	 %	 %
5	Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm		tr. .đ	tr. đ	 %	 %

II. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP

- Trách nhiệm bảo vệ môi trường: Công ty áp dụng hệ thống quản lý chất lượng “ISO 9001:2015 và ISO 14001” trong việc quản lý môi trường, trong đó kiểm soát về chất thải, an toàn hóa chất và bảo tồn tài nguyên.
- Trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng xã hội: có tham gia các hoạt động từ thiện.
- Thực hiện tốt trách nhiệm với nhà cung cấp: không có nợ quá hạn thanh toán với

nhà cung cấp.

4. Trách nhiệm bảo đảm lợi ích và an toàn cho người tiêu dùng.

5. Quan hệ tốt với người lao động.

6. Trách nhiệm đảm bảo lợi ích cho cổ đông và người lao động trong doanh nghiệp

Doanh nghiệp không có cổ đông. Ban Giám Đốc công ty cùng Ban chấp hành Công Đoàn luôn quan tâm đến lợi ích của Người lao động như cho CBCNV khám sức khỏe định kỳ hàng năm, tổ chức tham quan nghỉ mát và các chế độ phúc lợi khác. Trong năm, công ty không có đơn thư khiếu nại, tố cáo của Người lao động. ĐK

GIÁM ĐỐC



Lâm Văn Tùng

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẮP XẾP, ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP NĂM 2019
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**IN TEM BƯU ĐIỆN
MST: 0300441502**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TPHCM, ngày 03 tháng 03 năm 2020

[illegible]

PHỤ LỤC VIII

BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2019
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**TỔNG CÔNG TY
BƯU ĐIỆN VIỆT NAM
CÔNG TY TNHH MTV
IN TEM BƯU ĐIỆN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2020

Số:/BC-INTEM

(Báo cáo đã được Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty phê duyệt tại Văn bản số... ngày... tháng... năm.....)

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP:

BIỂU SỐ 1

THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

1. Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty (đối với doanh nghiệp không có Hội đồng thành viên)

TT	Ho và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
I. Chủ tịch	Đình Như Hạnh	1962	Chủ tịch	- Phó tổng giám đốc Tổng công ty Bưu điện Việt Nam - Chủ tịch	Không chuyên trách	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh	- Phó Giám đốc, Giám đốc Bưu điện Tỉnh - Trưởng Ban, Ban	-Phó Giám đốc Bưu điện Điện Biên. - Giám đốc Bưu điện Điện Biên. - Trưởng Ban, Ban KHĐT Tổng công ty	Chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Công ty

				Công ty TNHH 1 thành viên Tem Bưu chính		KHĐT Tổng công ty - Phó Tổng Giám đốc	- Phó Tổng Giám đốc, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.	
II. Giám đốc	Lâm Văn Tùng	1973	Giám đốc	-	Chuyên trách	Đại học CNTT; Quản trị kinh doanh	Công nghệ thông tin; Quản trị KD	- Quản lý, điều hành các hoạt động của Công ty
III. Phó Giám đốc	Nguyễn Văn Triền	1961	Phó Giám đốc	-	Chuyên trách	Đại học – Vô tuyến điện	Sản xuất	- Quản lý điều hành sản xuất Công ty
IV. Kế toán trưởng	Lê Thị Tròn	1978	Kế toán trưởng	-	Chuyên trách	Đại học Kế toán; DH Bưu chính Viễn thông	Kế toán	- Kế toán, tài chính

2. Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
1	Đỗ Tiến Dũng	1975	Kiểm soát viên	- Phó trưởng Ban TCKT VNPost	Không chuyên trách	DH QTDN, DH TCKT	Tài chính- Kế toán	- Trưởng phòng Tổng hợp- chế độ VNPost - Phó trưởng trung tâm đối soát VNPost - Phó trưởng ban TCKT VNPost	Kiểm soát hoạt động Công ty

3. Thù lao và lợi ích của Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lương (triệu đồng/tháng)	Thưởng (triệu đồng/tháng)	Thù lao (triệu đồng/tháng)	Các khoản lợi ích khác (triệu đồng/tháng)	Tổng cộng (triệu đồng/tháng)
01	Đình Như Hạnh	Chủ tịch	-	-	7,68	-	7,68
02	Đỗ Tiến Dũng	Kiểm soát viên	-	-	6,88	-	6,88
03	Lâm Văn Tùng	Giám đốc	38,400	-	-	-	38,400
04	Nguyễn Văn Triên	Phó Giám đốc	34,400	-	-	-	34,400
05	Lê Thị Tròn	Kế toán trưởng	32,400	-	-	-	32,400

4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý

- a) Liệt kê các nguyên tắc về đạo đức của doanh nghiệp (nếu có).
- b) Liệt kê các chính sách khác của doanh nghiệp để bảo đảm đạo đức và trách nhiệm của đội ngũ quản lý:
- Hàng năm, mỗi cán bộ quản lý và công nhân viên phải đăng ký phần đầu hoàn thành tốt nhiệm vụ; rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống.
 - Hàng năm, mỗi cán bộ quản lý và công nhân viên phải đăng ký học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh bằng việc làm cụ thể, phù hợp theo hình thức tế tại Công ty.

5. Về quản lý rủi ro

Hướng dẫn về quản trị rủi ro của doanh nghiệp (mô tả tóm tắt nếu có).

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP
BIỂU SỐ 2

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

(Tóm tắt các quyết định quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	QĐ 147/QĐ-BĐVN-HDTV	27/11/2017	Quyết định tăng vốn đầu tư của TCT Bưu điện Việt Nam tại Công ty TNHH MTV In tem Bưu điện
2	QĐ 130/QĐ-BĐVN-HDTV	26/7/2019	Điều chỉnh, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV In tem Bưu điện.
3	QĐ 213/QĐ-BĐVN-HDTV	09/11/2019	Ban hành Quy chế quản lý nợ của Công ty TNHH MTV In tem Bưu điện.
4	QĐ 1597/QĐ-BĐVN	02/8/2019	Ban hành giá in hóa đơn GTGT, phiếu xuất kho, ấn phẩm nghiệp vụ, ấn phẩm khác, phong bì, vật tư nghiệp vụ, phân vùng in của Tổng công ty

III. Hoạt động của Chủ tịch công ty:

1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty:

Hoạt động của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty và đánh giá hoạt động của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty (Các quyết định, nghị quyết lớn của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong kỳ như các Quyết định, Nghị quyết liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, mua sắm tài sản, ... Nêu số văn bản và tóm tắt nội dung văn bản).

BIỂU SỐ 3

THÔNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY

(Chỉ thống kê các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

T	Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
T	Ông (Bà)					

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty đối với Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc

3. Các Nghị quyết hoặc Quyết định của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty:

BIỂU SỐ 4

THÔNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY

(Chỉ nêu tóm tắt các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung

III. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên

2. Các báo cáo của Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên:



BIỂU SỐ 5

THÔNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN

(Chỉ nêu tóm tắt các báo cáo quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung

IV. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

- 1. Danh sách các bên có liên quan của doanh nghiệp.
- 2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan.

BIỂU SỐ 6

THÔNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

(Chỉ nêu tóm tắt các giao dịch quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Tổng công ty Bưu điện Việt Nam	Có giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ.	113,525 tỷ đồng

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch Đầu tư;
- Bộ Thông tin & Truyền thông;
- Tổng công ty BDVN;
- Lưu: VT.



Lâm Văn Tùng

PHỤ LỤC IX

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA DOANH NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**CÔNG TY TNHH MTV
IN TEM BƯU ĐIỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

MST: 030441502

TPHCM, ngày ngày 03 tháng 03 năm 2020

Số:

**BIỂU SỐ 2
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM
Công ty TNHH MTV In tem Bưu điện:
(Năm 2019)**

Bảng cân đối kế toán - Mẫu số B01-DN ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính
Báo cáo kết quả kinh doanh - Mẫu số B02-DN ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ - Mẫu số B03-DN ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính
Bản thuyết minh báo cáo tài chính - Mẫu số B09-DN ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính
Ý kiến kiểm toán

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch Đầu tư;
- Bộ Thông tin & Truyền thông;
- Tổng Công ty BĐVN;
- Lưu: VT.



Lâm Văn Tùng

PHỤ LỤC X

BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP (Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**CÔNG TY TNHH MTV
IN TEM BƯU ĐIỆN
MST: 030441502**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TPHCM, ngày ngày 03 tháng 03 năm 2020

Số:/BC-INTEM

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp Nhà nước.

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên In tem Bưu điện báo cáo chế độ tiền lương, tiền thưởng của Công ty với các nội dung như sau:

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp:

*** Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động:**

- Thực hiện theo đúng quy định của Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 và Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 về việc quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Tại thời điểm trả lương, đảm bảo thu nhập hàng tháng của mỗi người lao động tại Công ty không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Nhà nước quy định.

- Tiền lương và thu nhập hàng tháng của từng cá nhân được ghi vào sổ lương của Công ty theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Tiền lương được gắn với năng lực thực tế, trách nhiệm, chất lượng, hiệu quả công việc của cá nhân người lao động tại Công ty thỏa mãn điều kiện thu nhập 12 tháng của tổng số người lao động không vượt quá quỹ lương thực hiện của Công ty trong năm.

- Ban Giám đốc phối hợp Công đoàn Công ty xây dựng Quy chế trả lương của Công ty. Quy chế trả lương được công bố công khai đến từng người lao động trong Công ty.

*** Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp:**

- Tiền lương, tiền thưởng của Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty; thù lao của Chủ tịch, Kiểm soát viên Công ty được thực hiện theo quy định của Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 và Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 về việc quy định và thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch:

- Quỹ tiền lương kế hoạch của Người lao động: 11.273,688 triệu đồng

- Quỹ tiền lương kế hoạch của Viên chức quản lý: 1.290,204 triệu đồng.

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp:



- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động: Công ty áp dụng hình thức trả lương:

+ Đối với khối trực tiếp sản xuất: hình thức trả lương theo đơn giá sản phẩm trong tháng;

+ Đối với khối quản lý, gián tiếp sản xuất: hình thức trả lương theo chức danh công việc và ngày công của người lao động trong tháng.

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 và Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 về việc quy định và thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp

BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2019

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019		Năm 2020
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP		II	II	II
II	TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG				
1	Lao động	Người	82	80	82
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	11.457	11.934	11.704
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	11.273,688	11.456,640	11.516.736
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng	-	-	
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	11.457	11.934	11.704
III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CHUYÊN TRÁCH				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	2,67	2,83	3
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	21,33	21,33	21,33
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	1.114	1.191,79	1.137,96
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	34,774	35,094	31,610
5	Quỹ tiền thưởng			-	
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng		-	
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng	34,774	35,094	31,610

IV	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ KHÔNG CHUYÊN TRÁCH				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	02	02	02
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	4,5	4,5	4,5
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	176,045	177,648	160,032
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	7,335	7,402	6,668
5	Quỹ tiền thưởng			-	
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng		-	
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng	7,335	7,402	6,668

*** Nhận xét, đánh giá về quỹ tiền lương, tiền thưởng:**

Quỹ tiền lương và tiền thưởng của Viên chức quản lý và Người lao động trong Công ty được tổ chức thực hiện đúng với Quy chế trả lương, ban hành kèm theo Quyết định 234/QĐ-INTEM ngày 29/12/2019 của Chủ tịch Công ty.

*** Đề xuất, kiến nghị về chính sách tiền lương, tiền thưởng:** không có. *VR*

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch Đầu tư;
- Bộ Thông tin & Truyền thông;
- Tổng Công ty BĐVN;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Lâm Văn Tùng